

Châu Thành, ngày 03 tháng 8 năm 2022

Số: 142/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 212/2022/TLST-HN ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Đặng Văn P, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp S, xã S, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp S, xã S, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đặng Văn P và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Đặng Văn P với chị Nguyễn Thị T tự nguyện thống nhất thỏa thuận ly hôn với nhau.

Về con chung: Đặng Nguyễn Bích T, sinh ngày 20/10/2017, anh P với chị T thống nhất thỏa thuận như sau: anh P đồng ý giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, anh P cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng bằng 1.500.000 đồng từ khi có quyết định cho đến con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Đặng Văn P và chị Nguyễn Thị T thống nhất tự nguyện thỏa thuận có xe Yamaha biển số 84B1-624.67, giao cho chị T toàn quyền quản lý sử dụng.

Anh Đặng Văn P đồng ý thanh toán cho chị Nguyễn Thị T số tiền riêng của chị T bằng 38.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về nợ chung: Anh Đặng Văn P và chị Nguyễn Thị T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Đặng Văn P với chị Nguyễn Thị T tự nguyện thống nhất thỏa thuận do anh Đặng Văn P tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; 150.000 đồng án phí cấp dưỡng và chịu 475.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0011009 và biên lai thu số 0011010 cùng ngày 18 tháng 4 năm 2022 của cùng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành còn lại anh P phải nộp tiếp 175.000 đồng. Chị Nguyễn Thị T phải chịu 475.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC. THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Hoàng Nguyên